

Bản án số: 74/2022/HSST

Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhài.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Đồng Quang Sơn

2. Ông Phan Bội Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/9/1996 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường CH, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 4, phường TV, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết); con bà: Trần Lưu T1; có vợ là Trần Thị Phương L, có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 287/2020/HSST ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”. (Thi hành xong án phí ngày 09/10/2020; tiền phạt 10.000.000 đồng chưa thi hành).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Hoàng Thị H – Văn phòng luật sư Việt Bắc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Lưu T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, phường CH, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956 (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ 3, phường CH, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;
- 2, Ông Trần Thọ K, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ 4, phường CH, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
3. Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1997 (Có mặt)
Trú tại: Tổ 4, phường TV, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/4/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại đoạn đường thanh niên thuộc tổ 4, phường CH, Thành phố TN có 01 xe ô tô BKS20A-24097 đang đỗ dừng, trong xe có một nam thanh niên đang cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn tin và phát hiện tại trước ngôi nhà số 55 đường Thanh niên có 01 nam thanh niên đang ngồi trong xe ô tô, kiểm tra nam thanh niên khai tên là Nguyễn Phương N, trú tại tổ 4, phường TV, Thành phố Thái Nguyên và tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trong người, đồng thời lấy từ trong túi quần trước bên phải của N ra giao nộp: 01 túi nilon màu trắng trong có 10 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu N), N khai là ma túy “ngựa” của N mang theo trên người để bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần trước bên phải 10 túi nilon màu trắng. Kiểm tra xe ô tô BKS 20A- 24097 không thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Phương N tại tổ 4, phường TV, Thành phố Thái Nguyên thu giữ: 01 túi màu hồng bên trong có 153 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 188 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K); 20 túi nilon màu trắng KT 3 x 3cm; 01 cân điện tử màu đen, trên thân ghi chữ POC CET SCALE.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định đối với số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của N, kết quả: Trong bì niêm phong N tổng cộng 13 viên nén màu hồng và màu xanh, có khối lượng 1,308gam (trong đó 12 viên nén màu hồng có khối lượng 1,234 gam, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,074 gam), lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì niêm phong N1 và N2. Trong bì niêm phong ký hiệu K có tổng cộng 345 viên nén màu hồng và màu xanh, có khối lượng 32,985 gam (trong đó 341 viên màu hồng có khối lượng 32,599 gam, lấy 0,284 gam gửi giám định ký hiệu K1, 04 viên nén màu xanh có khối lượng 0,386 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu K3). Số ma túy dạng tinh thể có khối lượng 3,448 gam, lấy toàn bộ mẫu gửi giám định niêm phong ký hiệu K4.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 617/KL-KTHS ngày 23/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,234 gam.

Viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu N2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,074 gam.

Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 32,599 gam.

Viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,386 gam.

Chất tinh thể trắng trong bì niêm phong ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 3,448 gam.

Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Phương N mua bán trái phép là 37,741 gam Methamphetamine

Quá trình điều tra Nguyễn Phương N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 06/4/2022, N đã liên hệ gặp Trần Thanh D, sinh năm 1992, trú tại tổ 7, phường CH, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên và mua của D 01 gói ma túy dạng tinh thể với giá 2.000.000đồng, sau khi mua được ma túy, N mang về chỗ ở của mình cất giấu, mục đích để bán. Tiếp đó, khoảng 15 giờ ngày 11/4/2022, N đến khu vực gần Bệnh viện huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mua 02 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén của một người tên S (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) với giá 12.000.000đồng, N mang số ma túy mua được của S về nơi ở của mình cất giấu và để bán. Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2022, N lấy 13 viên nén ma túy và mang đến khu vực Tổ 4, phường CH, Thành phố Thái Nguyên để tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt, thu giữ số ma túy trên. Sau đó bị cơ quan điều tra khám xét nơi ở thu giữ số ma túy dạng tinh thể và ma túy dạng viên nén còn lại mà N cất giấu tại nơi ở tổ 4, phường TV, Thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ vào lời khai của N và tài liệu điều tra, ngày 01/6/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Thanh D, phát hiện thu giữ 106 viên nén có tổng khối lượng 10,376 gam ma túy, loại Methamphetamine, D khai số ma túy trên của D mua về để sử dụng, D không bán ma túy cho Nguyễn Phương N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án và khởi tố bị can đối với D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, D còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành tách vụ án đối với Trần Thanh D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để xử lý trong cùng vụ án khác.

Vật chứng của vụ án gồm: Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Phương N là 37,741 gam, trong đó bì niêm phong N bên trong có 12 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,308 gam; bì niêm

phong K bên trong có 341 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh, có tổng khối lượng 32,985 gam; chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 3,448 gam; 20 túi nilon màu trắng KT 3 x 3cm, 01 cân điện tử màu đen ghi chữ POCKET SCALE; 10 túi nilon màu trắng;

Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc xe ô tô BKS 20A- 24.097 đăng ký mang tên Trần Lưu T, trú tại Tổ 4, phường CH, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho anh T chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS-P1 ngày 26/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số vật chứng thu giữ của N không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã chết, mẹ đi tù, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án 15 đến 16 năm tù. Chiếc xe ô tô cơ quan điều tra thu giữ, quá trình điều tra đã trả cho ông Trần Lưu T là có căn cứ.

Bị cáo không tranh luận gì và nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền bất chính nên vào các ngày 06/4/2022 và ngày 11/4/2022, Nguyễn Phương N tìm mua được 37,741 gam ma túy. Trong đó 3,448 gam ma túy loại Methamphetamine dạng tinh thể và 34,293 gam ma túy loại Methamphetamine dạng viên nén với tổng số tiền 14.000.000đồng. Toàn bộ số ma túy mua được N mang về cất giấu tại chỗ ở của mình tại Tổ 4, phường TV, Thành phố Thái Nguyên; đến khoảng 19 giờ ngày 14/4/2022, N lấy ra 13 viên nén có khối lượng 1,308 gam mang đến khu vực Tổ 4 phường CH, thành phố Thái Nguyên để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, khám xét nơi ở của N thu giữ 36,433 gam ma túy còn lại.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Các phong bì ký hiệu: K1, K2, K3, K4, K5, N1, N2, N3 là ma túy + vỏ gói mẩu và 30 túi nilon màu trắng, 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 chiếc xe ô tô BKS 20A- 24097 đăng ký mang tên Trần Lưu T, trú tại Tổ 4, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Tài liệu chứng cứ chứng minh trong hồ sơ thể hiện chiếc xe trên của anh T cho bị cáo N mượn, anh T không biết N sử dụng để mua bán ma túy, ngày 07/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho anh T chủ sở hữu quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Như phân tích trên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của luật sư Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, N khai đã mua ma túy của một người N giới tên S không rõ họ, tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Trần Thanh D là người mà N khai đã bán gói ma túy dạng tinh thể cho N, D không thừa nhận nên không đủ căn cứ xác định D bán ma túy cho N. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của D thu giữ 10,376 gam ma túy loại Methamphetamine D khai tàng trữ để sử dụng, cơ quan điều tra đã khởi tố D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được nhập để xử lý trong một vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù

tính từ ngày 14/4/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K1, trên mép dán có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung và Vũ Tuyết Ngọc và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,209 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1. Vụ: Nguyễn Phương N, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K2, trên mép dán có chữ ký Nguyễn Phương N cùng Thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: 32,315 gam viên nén màu hồng, lưu kho.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K3, trên mép dán có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung và Vũ Tuyết Ngọc và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,283 gam mẫu K3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K3. Vụ: Nguyễn Phương N, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K4, trên mép dán có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung và Vũ Tuyết Ngọc và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,035 gam mẫu K4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K4. Vụ: Nguyễn Phương N, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K5, trên mép dán có chữ ký Nguyễn Phương N cùng T phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: bì niêm phong ban đầu.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu N1, trên mép dán có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung và Vũ Tuyết Ngọc và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,142 gam mẫu N1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu N1. Vụ: Nguyễn Phương N, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu N2, trên mép dán có chữ ký của Bàn Văn Tiến, Nguyễn Thành Trung và Vũ Tuyết Ngọc cùng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS, Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu N2. Vụ: Nguyễn Phương N, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu N3, trên mép dán có chữ ký Nguyễn Phương N cùng Thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ

của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: bì niêm phong ban đầu, lưu kho theo quy định.

+ 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng có cùng KT 3 x 3cm; 10 túi ni lon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 25/10/2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Phương N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Lưu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài